

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LŨ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/DS-ST

Ngày: 19/4/2023

"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LŨ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Mạnh Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thu

2. Bà Vũ Thị Toan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án huyện Tiên Lữ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ xét xử sơ thẩm công khai vụ dân sự án thụ lý số 08/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B; Địa chỉ: Tòa nhà T, số 210 TQK, phường TT, quận HK, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm D S - Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn B, Tổ trưởng tổ hỗ trợ hoạt động, Ngân hàng Thương mại cổ phần B, Chi nhánh Hưng Yên “*có mặt*”

Bị đơn: Anh Đào Văn Nh, sinh năm 1976; Địa chỉ: Đội 6, thôn LS, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên “*vắng mặt*”

Chị Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 08, CL, phường MK, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên “*vắng mặt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26 tháng 6 năm 2017 Ngân hàng Thương mại cổ phần B, Chi nhánh Hưng Yên (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và anh Đào Văn Nh cùng vợ là chị Nguyễn Thị Hồng G ký Hợp đồng tín dụng số HDTD380201726, theo đó Ngân hàng cho vợ chồng anh Nh vay số tiền là 220.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*). Mục đích sử dụng tiền vay để mua sắm đồ dùng gia đình. Thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất cho vay 03 tháng đầu là 12,5%/năm. Mức lãi suất được điều chỉnh từ tháng 04 đến tháng 12 áp

dụng lãi suất thả nổi, định kỳ 03 tháng/lần theo công thức: Lãi suất cho vay = Lãi suất tiết kiệm 13 tháng trả lãi cuối kỳ + 4,25%/năm. Từ tháng thứ 13 đến tháng thứ 60 áp dụng lãi suất thả nổi, định kỳ 03 tháng/lần theo công thức: Lãi suất cho vay = Lãi suất tiết kiệm 13 tháng trả lãi cuối kỳ + 4,25%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm điều chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm. Phương thức cho vay từng lần, trả gốc và lãi hàng tháng. Hình thức cho vay tín chấp không có tài sản đảm bảo. Ngân hàng đã tiến hành giải ngân đủ số tiền 220.000.000đ cho anh Nh chị G ngày 26/6/2017 thể hiện bằng khế ước nhận nợ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng anh Nh mới trả được 56.005.207 đồng tiền gốc và 29.898.560 đồng tiền lãi, rồi thường xuyên vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã gửi thông báo thu hồi nợ trước hạn nhưng anh Nh chị G không thực hiện. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Nh chị G phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi tạm tính đến ngày 26/5/2022 với tổng số tiền 261.318.117 đồng, trong đó tiền gốc 163.994.793 đồng, lãi trong hạn 35.109.969 đồng, lãi quá hạn 51.601.261 đồng, lãi chậm trả lãi 10.612.094 đồng. Anh Nh chị G tiếp tục phải chịu lãi quá hạn cho đến khi tất toán khoản vay theo đúng Hợp đồng tín dụng đã ký. Ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực, nếu vợ chồng anh Nh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu sử dụng của vợ chồng anh Nh để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà cho gia đình anh Nh chị G nhưng anh chị cố tình vắng mặt không có lý do.

Xác minh tại UBND xã TP được biết anh Đào Văn Nh có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Đội 6, thôn LS, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, nhưng từ năm 2000 công tác tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hưng Yên rồi kết hôn với chị Nguyễn Thị Hồng G sống tại tập thể Đoàn Chèo tỉnh Hưng Yên tại phường MK, thành phố HY. Xác minh tại Công an phường MK được biết: Anh Nh không đăng ký thường trú và tạm trú trên địa bàn phường MK. Hiện tại, anh Nh chị G sinh sống ở đâu Công an phường không nắm được.

Ông Đào Th là bố đẻ anh Nh và bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ chị G cho biết: Vợ chồng anh Nh chị G mấy năm nay bỏ đi đâu, làm gì gia đình không biết. Anh Nh chị G không liên lạc nên gia đình không biết hiện nay ở đâu. Ngân hàng cung cấp cho Tòa án 01 Quyết định về việc xử lý kỷ luật công chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hưng Yên bằng hình thức buộc thôi việc đối với anh Đào Văn Nh, phó Trưởng phòng Quản lý Du lịch Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch từ ngày 28/12/2018.

Ngân hàng đã tiến hành thông báo tìm kiếm anh Nh, chị G trên phương tiện thông tin đại chúng về giải quyết vụ kiện nhưng anh chị không có mặt.

Tại phiên toà hôm nay, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị bị đơn phải thực hiện ngay việc trả nợ cho Ngân hàng. Tính

đến ngày xét xử 19/4/2023, vợ chồng Nhất chị G phải trả cho Ngân hàng gồm: nợ gốc 163.994.793 đồng, lãi trong hạn 76.583.008 đồng, lãi quá hạn 26.596.035 đồng, lãi chậm trả lãi 16.383.080 đồng, tổng cộng bằng 283.556.915 đồng. Anh Nh chị G tiếp tục phải chịu lãi quá hạn cho đến khi tất toán khoản vay theo đúng Hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp vợ chồng anh Nh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu sử dụng của vợ chồng anh Nh để thu hồi khoản nợ.

Vợ chồng anh Đào Văn Nh và chị Nguyễn Thị Hồng G đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 117, 119, 463, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi tính đến ngày xét xử 19/4/2023 tổng cộng là 283.556.915 đồng. Bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi trên số nợ gốc kể từ ngày 20/4/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ theo đúng lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Hoàn trả lại nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bị đơn vợ chồng anh Nh chị G địa chỉ: thôn LS, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết nên là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án huyện Tiên Lữ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do Hợp đồng tín dụng cho vay với mục đích mua đồ gia dụng gia đình, không có tài sản thế chấp, không có mục đích lợi nhuận nên không phải là tranh chấp về kinh doanh thương mại.

Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa ngày 31/3/2023, nên Tòa án huyện Tiên Lữ đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-DS ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 19/4/2023 đồng thời niêm yết quyết định theo quy định. Bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng cho vay giữa Ngân hàng và vợ chồng anh Nh được lập ngày 26/6/2017, thời hạn vay là 60 tháng đến ngày 26/6/2022 là hạn trả nợ cuối cùng. Quá trình vay nợ, vợ chồng anh Nh mới trả được 56.005.207 đồng tiền gốc và 29.898.560 đồng tiền lãi, đến hạn thanh toán không trả được hết số tiền gốc và lãi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 11/11/2021 Ngân hàng có đơn khởi kiện nộp tại Tòa án yêu cầu vợ chồng anh Nh thanh toán trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự, thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm. Đơn khởi kiện của Ngân hàng nằm trong thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng tín dụng số HDTD380201726 ngày 26/6/2017; khế ước nhận nợ giữa nguyên đơn và bị đơn bị đơn tuân thủ các quy định tại Điều 117, 119 Bộ luật Dân sự khi giao kết nên hợp đồng là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, nguyên đơn thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, giải ngân theo cam kết cho bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đúng hạn nên đã vi phạm Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nợ, đồng thời làm việc với bị đơn để đôn đốc, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán các khoản nợ tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm gồm nợ gốc 163.994.793 đồng, lãi trong hạn 76.583.008 đồng, lãi quá hạn 26.596.035 đồng, lãi chậm trả lãi 16.383.080 đồng, tổng cộng bằng 283.556.915 đồng là phù hợp với các điều khoản của Hợp đồng tín dụng và quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền lãi trên nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 117, 119, 463, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B. Buộc bị đơn anh Đào Văn Nh và chị Nguyễn Thị Hồng G phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng các khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 19/4/2023 gồm tiền nợ gốc 163.994.793 đồng, lãi trong hạn 76.583.008 đồng, lãi quá hạn 26.596.035

đồng, lãi chậm trả lãi 16.383.080 đồng, tổng cộng bằng 283.556.915 đồng (*Hai trăm tám ba triệu, năm trăm năm sáu nghìn, chín trăm mười lăm đồng*). Bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi trên số nợ gốc kể từ ngày 20/4/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ theo đúng lãi suất hai bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp anh Nh chị G không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu sử dụng của vợ chồng anh Nh chị G để thu hồi toàn bộ nợ.

Về án phí: Ngân hàng Thương mại cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 5.664.000 đồng theo biên lai số 0004522 ngày 12/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn anh Nh chị G phải chịu 14.177.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- UBND xã TP;
- Phòng KTNV Toà án tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang

